TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KẾ SÁCH** **TỈNH SÓC TRĂNG** Số: 12/2020/QĐST-DS	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** Kế Sách, ngày 12 tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các Điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án Dân sự sơ thẩm;

Xét thấy, người khởi kiện rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 343/2019/TLST-DS ngày 17 tháng 12 năm 2019 về việc: *"Tranh chấp Di sản thừa kế"* giữa:

** Nguyên đơn:* Ông Lê Văn C, sinh năm 1956.

Địa chỉ: số 253/1, ấp A, xã A, huyện K, tỉnh S.

** Bị đơn:* Anh Lê Văn U, sinh năm 1971.

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện K, tỉnh S

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1943.
Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện K, tỉnh S.
2/ Bà Lê Thị Đ, sinh năm 1965.
Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện K, tỉnh S.
3/ Ông Lê Văn C, sinh năm 1967
Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện K, tỉnh S.
4/ Bà Lê Thị H, sinh năm 1968.
Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện K, tỉnh S.
5/ Anh Lê Văn H, sinh năm 1971.
Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện K, tỉnh S.
6/ Ông Lê Hoàng H, sinh năm 1966.
Địa chỉ: ấp A, thị trấn K, huyện K, tỉnh S.

Người đại diện theo ủy quyền của bà M, bà Đ, ông C, bà H, anh H và ông Hlà: Ông Lê Văn H, sinh năm 1962.

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện K, tỉnh S.

7/ Ông Lê Văn H, sinh năm 1962.

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện K, tỉnh S.

8/ Bà Lê Thị B, sinh năm 1942.

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện K, tỉnh S.

9/ Ông Lê Văn K, sinh năm 1946.

Địa chỉ: ấp Đ, xã T, huyện K, tỉnh S.

10/ Bà Lê Thị B, sinh năm 1954.

Địa chỉ: ấp An Phú Đông, xã Nhơn Mỹ, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

11/ Bà Lê Thị A, sinh năm 1957.

Địa chỉ: ấp 7, xã Ba Trinh, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

12/ Ông Lê Văn B, sinh năm 1965.

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện K, tỉnh S.

13/ Chị Đoàn Thị T, sinh năm 1970.

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện K, tỉnh S.

14/ Anh Lê Quang N, sinh năm 1993.

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện K, tỉnh S.

15/ Anh Lê Văn Q, sinh năm 1995.

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện K, tỉnh S.

16/ Anh Lê Quang Tr, sinh năm 1997.

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện K, tỉnh S.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

+ Về chi phí tố tụng: Ông Lê Văn C phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chổ, định giá tài sản là 1.650.000 đồng (một triệu sáu trăm năm mươi ngàn đồng) và 600.000 đồng (sáu trăm ngàn đồng) chi phí thu thập chứng cứ, cộng chung là **2.250.000 đồng (hai triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng)**. Ông C đã nộp tạm ứng với số tiền là **11.500.000 đồng (mười một triệu năm trăm ngàn đồng)** theo phiếu thu số T 10, ngày 10/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Kế Sách nên ông C được nhận lại **9.250.000 đồng (chín triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng)**.

+ Về tiền tạm ứng án phí: Do ông Lê Văn C được miễn nộp tiền tạm ứng án phí thuộc trường hợp người cao tuổi nên xem như xong, không có hoàn lại gì.

+ Về quyền khởi kiện: Ông Lê Văn C có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 218 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

+ Trả lại đơn khởi khởi kiện, tài liệu, chứng cứ kèm theo cho ông Lê Văn C nếu có yêu cầu.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách;
- Chi cục THADS huyện Kế Sách;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Phạm Hải Duy

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 45-DS:

(1) Ghi tên Toà án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Toà án ra quyết định là Toà án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST- KDTM).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 217 hoặc các điều luật khác của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 50/2017/TLST-KDTM).

(5) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân").

(6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).

(9) Tuỳ vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự, (kể cả về tiền tạm ứng án phí).

(10) Tùy từng trường hợp cụ thể mà ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện (nếu có).